

## Phần Thứ Tư: XỨ CỦA BỐN LƯU

Bốn lưu là: Dục lưu, hữu lưu, vô minh lưu, kiến lưu.

Hỏi: Bốn lưu có tánh gì?

Đáp: Tánh của dục lưu có hai mươi chín thứ: Ái có năm, sân có năm, mạn có năm, nghi có bốn, triền có mười, tổng cộng là hai mươi chín thứ tánh dục lưu.

Tánh của hữu lưu có hai mươi tám thứ: Ái có mười, cõi Sắc có năm, cõi Vô Sắc có năm, mạn có mười, cõi Sắc có năm, cõi Vô Sắc có năm, nghi có tám: Cõi Sắc có bốn, cõi Vô Sắc có bốn, là hai mươi tám thứ tánh của hữu lưu.

Tánh của vô minh lưu có mười lăm thứ: Vô minh cõi Dục có năm, cõi Sắc có năm, cõi Vô Sắc có năm, là mười lăm thứ tánh của vô minh lưu.

Tánh của kiến lưu có ba mươi sáu thứ: Kiến cõi Dục có mười hai, cõi Sắc có mười hai, cõi Vô Sắc có mười hai, là ba mươi sáu thứ tánh của kiến lưu. Đây là một trăm lẻ tám thứ tánh của bốn lưu, đây là tánh của lưu, đã gieo trồng nơi thân tướng hiện có một cách tự nhiên.

Nói tánh xong, sẽ nói về hành.

Hỏi: Vì sao nói là lưu? Lưu có nghĩa gì?

Đáp: Nghĩa chảy xuống là nghĩa chảy, nghĩa trôi nổi là nghĩa chảy, nghĩa rơi xuống là nghĩa chảy.

Nghĩa chảy xuống là nghĩa chảy: Chảy xuống các giới, các cõi, các chúng sinh, trôi lăn trong sinh tử, cho nên nói nghĩa chảy xuống là nghĩa chảy.

Nghĩa trôi nổi là nghĩa chảy, trôi nổi ở các giới, các đường, các chúng sinh, trôi lăn trong sinh tử, cho nên nói nghĩa trôi nổi là chảy.

Nghĩa rơi là nghĩa chảy: Là rơi vào các giới, các đường, các chúng sinh, rơi vào trong sinh tử, cho nên nói là nghĩa rơi là nghĩa chảy.

Hỏi: Nếu chảy xuống các giới, các đường, các chúng sinh trôi lăn trong sinh tử thì không nên lập kiết phần trên, Vì sao kiết này cũng dẫn đến, rơi vào chúng sinh, ràng buộc nơi cõi trên?

Đáp: Không đúng!

Hỏi: Nếu không đúng thì kiết ấy thế nào?

Đáp: Vì các cõi, nên lập kiết phần trên, có nghĩa là kiết kia sẽ dẫn đến cõi trên, rơi vào chúng sinh cõi trên mà ràng buộc. Vì giải thoát, vì chánh trí, vì Thánh đạo, vì pháp thiện, cho nên lập lưu, dù là sinh đến cõi hữu thứ nhất thì vẫn là chảy xuống (lưu), vì giải thoát, vì chánh trí,

vì Thánh đạo, vì pháp thiện nên như thế.

Tôn giả Bà-Bạt-la-trà cũng nói: Thời gian lâu sinh lên cõi trên, vì chảy xuống dưới, nên nói là lưu. Vì tạo lập ách, nên nói là ách.

Hỏi: Vì sao lập riêng kiến lưu trong lưu mà không lập trong hữu lậu?

Đáp: Phái Thí Dụ nói có bốn hữu lậu:

1. Hữu lậu dục.
2. Hữu lậu hữu.
3. Hữu lậu vô minh.
4. Hữu lậu kiến.

Nói dục lưu này của ta, là dục lưu hữu lậu của người kia. Nói hữu lưu này của ta, là hữu lậu hữu của người kia. Nói vô minh lưu này của ta là hữu lậu vô minh của người kia, cho rằng kiến lưu này của ta là kiến lưu hữu lậu của người kia.

Có thuyết nói: Phái Thí Dụ ấy ở trong đây không hỏi, không đáp.

Hỏi: Nếu ba hữu lậu, thì hữu lậu này ra sao?

Đáp: Pháp của Phật Thế Tôn là pháp Chân đế, ngoài đây không pháp nào có thể vượt qua. Đức Phật biết pháp tướng, biết hết về hành. Nếu có tướng hữu lậu thì lập trong hữu lậu.

Hoặc nói: Kiến này dao động, thuận theo khi trừ dục, không thuận theo khi trụ ở dục, nghĩa trụ là nghĩa của hữu lậu. Cho nên kiến khác không dao động tất nhiên kiết trụ, kiết phân tán, kiết xen lẫn là thuận theo chảy xuống, đã lập trong hữu lậu. Cho nên kiến lưu được lập riêng trong lưu.

Hoặc nói: Kiến này vận chuyển rất nhanh, rất nhạy bén, lúc trụ không thuận theo nghĩa trụ nên là nghĩa hữu lậu. Vì thế, các kiến khác không dao động tất nhiên kiết trụ, kiết phân tán, kiết xen lẫn hẳn nghĩa tùy thuận chảy xuống đã có trong hữu lậu. Cho nên lập riêng kiến lưu trong lưu. Như hai con bò điên được buộc chung một chiếc ách, chúng sẽ lôi chiếc ách gãy đôi mà chạy. Nếu buộc một con điên, một con không điên, thì con không điên có thể chế ngự con điên. Cũng thế vì sự chuyển vận nhạy bén, nhanh nhẹn của kiến nên lúc trụ ở dục không thuận theo. Nghĩa trụ là nghĩa của hữu lậu, cho nên kiến khác là không lay động, tất nhiên kiết trụ, kiết phân tán, kiết xen lẫn, đã lập nghĩa thuận theo chảy xuống trong hữu lậu, cho nên kiến lưu được lập riêng trong lưu. Như bốn lưu, bốn ách cũng vậy.

Hỏi: Vì sao tất cả kinh đều nói về lưu xong, về sau nói bốn ách cũng vậy?

---

Đáp: Cái gọi lưu tức là ách, ách tức là lưu. Vì chảy xuống, nên nói lưu. Vì buộc lại, nên nói ách, như chúng sinh này bị dòng nước trôi xuống. Ách: là mang đến sự ràng buộc. Người kia sẽ hỏi: Vì sao không chịu khổ sinh tử? Như con bò đang kéo cày, ách đã tròng vào cổ rồi, dùng gậy, roi đánh làm sao mà không kéo cày?

Cũng thế, chúng sinh bị dòng sinh tử cuốn trôi chảy xuống. Bị mang ách ràng buộc, chúng sinh kia làm sao thoát được nỗi khổ sinh tử. Cho nên tất cả kinh nói lưu xong, sau nói về ách cũng vậy. Nói rộng bốn lưu, xứ của bốn ách sẽ hết.

-----